FISSION LITHIUM

FISSION LITHIUM

To be a Global Leader in Customized Lithium Battery Solutions and Intelligent Manufacturing

ZHEJIANG FEIXIANG TECHNOLOGY CO.,LTD

Address: 3rd Floor, Building 2, No. 98 Juye Road, Haimen Subdistrict, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province.

Tel: +86 18969667183
Email:104300711@qq.com
Website: www.zjfx-tech.com

ZHEJIANG FEIXIANG TECHNOLOGY CO.,LTD

About US

Zhejiang Feixiang Technology Co., Ltd. is a high-tech enterprise specialized in the R&D, manufacturing and sales of high-performance lithium-ion batteries. We offer customized battery solutions for electric two/three-wheelers, industrial vehicles, special vehicles and energy storage systems. Equipped with comprehensive international certifications (CE, ISO 45001, COI, etc.) and an intelligent manufacturing base, we ensure ultimate safety and reliable performance for our global customers.

Công ty TNHH Công nghệ Feixiang Chiết Giang là doanh nghiệp công nghệ cao chuyên nghiên cứu, sản xuất và bán pin lithium-ion hiệu suất cao. Chúng tôi cung cấp giải pháp pin tùy chỉnh cho xe điện hai bánh/ba bánh, xe công nghiệp, xe chuyên dụng và hệ thống lưu trữ năng lượng. Công ty sở hữu đầy đủ các chứng nhận quốc tế (CE, ISO 45001, COI, v.v.) và cơ sở sản xuất thông minh, đảm bảo an toàn tuyệt đối và hiệu suất đáng tin cậy cho khách hàng trên toàn thế giới.

Certifications & Qualifications
Chứng nhận & Năng lực

EU CE Certificate / CE Certificate of EU
Chứng nhận CE của Liên minh Châu Âu

ISO9001

ISO14001

ISO45001

COI

UN38.3 Test Report
Báo cáo Kiểm tra UN38.3

MSDS

Maritime Appraisal Certificate
Giấy chứng nhận Định giá Vận tải đường biển

FISSION LITHIUM

E-two-wheeler Li-ion Battery

Pin lithium-ion cho xe điện hai bánh

Model	Mã sản phẩm	48V12.8Ah	48V21Ah	48V30Ah	60V21Ah	60V30Ah	72V21Ah	72V30Ah
Dimensions	Kích thước	270*175*160mm	185*155*250mm	305*180*160mm	185*155*250mm	220*160*300mm	180*155*280mm	260*170*313mm
Weight	Trọng lượng	6.8kg	9.3kg	14kg	11.1kg	14.7kg	12.9kg	18.7kg
Material	Vật liệu	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4
Nominal Voltage	Điện áp định mức	48V	48V	48V	60V	60V	72V	72V
Nominal Capacity	Dung lượng định mức	12.8Ah	21Ah	30Ah	21Ah	30Ah	21Ah	30Ah
Cell Configuration	Cấu hình tổ hợp	16S1P	15S1P	15S2P	19S1P	201P	23S1P	24S1P
Rated Energy	Năng lượng định mức	614.4wh	1008wh	1440wh	1260wh	1800wh	1512Wh	2160Wh
IP Rating	Cấp độ bảo vệ IP	IP65	IP65	IP65	IP65	IP65	IP65	IP65
Communication Method	Phương thức giao tiếp	Optional: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth Tùy chọn: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth						
Customization Available	Tùy chỉnh được	Customization available! Hỗ trợ tùy chỉnh theo yêu cầu!						

Lithium-ion Batteries for Electric Tricycles & Quadricycles

Pin Lithium-ion cho xe điện ba bánh và xe điện bốn bánh

Model	Mã sản phẩm	60V50Ah	60V100Ah	TP72V50Ah	TP72V100Ah	TP70V280Ah
Dimensions	Kích thước	450*330*185mm	505*360*220mm	450*330*185mm	465*440*220mm	586*536*320mm
Weight	Trọng lượng	30kg	52kg	36kg	62kg	160kg
Material	Vật liệu	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4
Nominal Voltage	Điện áp định mức	64V	64V	76.8V	76.8V	76.8V
Nominal Capacity	Dung lượng định mức	50Ah	100Ah	50Ah	100Ah	280Ah
Cell Configuration	Cấu hình tổ hợp	20S1P	20S1P	24S1P	24S1P	24S1P
Rated Energy	Năng lượng định mức	3200wh	6400wh	3840wh	7680wh	21504Wh
IP Rating	Cấp độ bảo vệ IP	IP65	IP65	IP65	IP65	IP65
Communication Method	Phương thức giao tiếp	Optional: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth Tùy chọn: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth				
Customization Available	Tùy chỉnh được	Customization available! Hỗ trợ tùy chỉnh theo yêu cầu!				

FISSION LITHIUM

Swap Lithium Battery for Takeaway E-Motorcycle

Pin Lithium Thay Thế Cho Xe Máy Điện Giao Hàng

Model	Mã sản phẩm	72V40Ah	72V50Ah	72V60Ah	72V80Ah	72V100Ah	72V120Ah	72V150Ah
Dimensions	Kích thước	280*230*180mm	280*230*180mm	280*230*180mm	330*230*180mm	350*260*200mm	560*340*200mm	610*230*170mm
Weight	Trọng lượng	26kg	32kg	11.1kg	39kg	65kg	78kg	98kg
Material	Vật liệu	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4	Ternary Lithium Battery Pin Lithium Ternary	Ternary Lithium Battery Pin Lithium Ternary
Nominal Voltage	Điện áp định mức	72V	72V	72V	72V	72V	72V	72V
Nominal Capacity	Dung lượng định mức	40Ah	50Ah	60Ah	80Ah	100Ah	120Ah	150Ah
Cell Configuration	Cấu hình tổ hợp	20S1P	20S1P	20S1P	20S1P	20S1P	20S1P	20S1P
Rated Energy	Năng lượng định mức	2880wh	3600wh	4320wh	5760wh	7200Wh	8640Wh	10800Wh
IP Rating	Cấp độ bảo vệ IP	IP65	IP65	IP65	IP65	IP65	IP65	IP65
Communication Method	Phương thức giao tiếp	Optional: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth Tùy chọn: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth						
Customization Available	Tùy chỉnh được	Customization available! Hỗ trợ tùy chỉnh theo yêu cầu!						

FISSION LITHIUM

Lithium battery for golf carts and sightseeing vehicles

Pin lithium cho xe golf và xe tham quan

Model	Mã sản phẩm	36V105Ah	48V105Ah	60V105Ah	72V105Ah
Dimensions	Kích thước	360(420)*250(300)*247mm	410(470)*284(334)*247mm	480(540)*284(334)*247mm	560(620)*284(334)*247mm
Weight	Trọng lượng	36Kg	45Kg	55Kg	65Kg
Material	Vật liệu	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4
Nominal Voltage	Điện áp định mức	38.4V	51.2V	64V	76.8V
Max Discharge Current	Dòng xả liên tục tối đa	100A/200A	100A/200A	100A/200A	100A/200A
Peak Discharge Current	Dòng xả đỉnh tối đa	200A(10s)	200A(10s)	200A(10s)	200A(10s)
Nominal Capacity	Dung lượng định mức	105Ah	105Ah	105Ah	105Ah
Cell Configuration	Cấu hình tổ hợp	12S1P	16S1P	20S1P	24S1P
Rated Energy	Năng lượng định mức	4032Wh	5376Wh	6720Wh	8064Wh
IP Rating	Cấp độ bảo vệ IP	IP65	IP65	IP65	IP65
Display	Hiển thị	Color touchscreen (Optional/Tùy chọn)	Color touchscreen (Optional/Tùy chọn)	Color touchscreen (Optional/Tùy chọn)	Color touchscreen (Optional/Tùy chọn)
Communication Method	Phương thức giao tiếp	Optional: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth		Tùy chọn: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth	
Customization Available	Tùy chỉnh được	Customization available!		Hỗ trợ tùy chỉnh theo yêu cầu!	

Lithium Battery for Electric Forklift

Pin Lithium Xe Nâng Điện

Model	Mã sản phẩm	25.6V150-300Ah	51.2V300-600Ah	83.2V300-600Ah
Dimensions	Kích thước	Customized / Tùy chỉnh	Customized / Tùy chỉnh	Customized / Tùy chỉnh
Weight	Trọng lượng	Customized / Tùy chỉnh	Customized / Tùy chỉnh	Customized / Tùy chỉnh
Material	Vật liệu	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4
Nominal Voltage	Điện áp định mức	25.6V	51.2V	83.2V
Nominal Capacity	Dung lượng định mức	300-600Ah	300-600Ah	300-600Ah
Working Voltage	Điện áp hoạt động	20-29.2V	40-58.4V	65-94.9V
Charge voltage	Điện áp sạc	29.2V	58.4V	94.9V
Maximum continue discharge current	Dòng xả liên tục tối đa	100-400A	100-400A	100-400A
Peak discharge current (10s)	Dòng xả đỉnh (10s)	200-600A(10s)	200-600A(10s)	200-600A(10s)
Maximum continue charge current	Dòng sạc liên tục tối đa	50-200A	50-200A	50-200A
Cell Configuration	Cấu hình tổ hợp	8S1P	16S1P	26S1P
Rated Energy	Năng lượng định mức	14400-28800wh	14400-28800wh	14400-28800wh
IP Rating	Cấp độ bảo vệ IP	IP65	IP65	IP65
Communication Method	Phương thức giao tiếp	Optional: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth Tùy chọn: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth		
Customization Available	Tùy chỉnh được	Customization available! Hỗ trợ tùy chỉnh theo yêu cầu!		

Lithium Battery for Electric Stacker

Pin Lithium Xe Nâng Chống Điện

Model	Mã sản phẩm	25.6V150-300Ah	51.2V300-600Ah	83.2V300-600Ah
Dimensions	Kích thước	Customized / Tùy chỉnh	Customized / Tùy chỉnh	Customized / Tùy chỉnh
Weight	Trọng lượng	Customized / Tùy chỉnh	Customized / Tùy chỉnh	Customized / Tùy chỉnh
Material	Vật liệu	LiFePO4	LiFePO4	LiFePO4
Nominal Voltage	Điện áp định mức	25.6V	51.2V	83.2V
Nominal Capacity	Dung lượng định mức	300-600Ah	300-600Ah	300-600Ah
Working Voltage	Điện áp hoạt động	20-29.2V	40-58.4V	65-94.9V
Charge voltage	Điện áp sạc	29.2V	58.4V	94.9V
Maximum continue discharge current	Dòng xả liên tục tối đa	100-400A	100-400A	100-400A
Peak discharge current (10s)	Dòng xả đỉnh (10s)	200-600A(10s)	200-600A(10s)	200-600A(10s)
Maximum continue charge current	Dòng sạc liên tục tối đa	50-200A	50-200A	50-200A
Cell Configuration	Cấu hình tổ hợp	8S1P	16S1P	26S1P
Rated Energy	Năng lượng định mức	14400-28800wh	14400-28800wh	14400-28800wh
IP Rating	Cấp độ bảo vệ IP	IP65	IP65	IP65
Communication Method	Phương thức giao tiếp	Optional: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth Tùy chọn: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth		
Customization Available	Tùy chỉnh được	Customization available! Hỗ trợ tùy chỉnh theo yêu cầu!		

Lithium Battery for Hand Pallet Truck

Pin Lithium Xe Nâng Tay

Model	Mã sản phẩm	48V10.4Ah	48V15.6Ah	48V18Ah
Dimensions	Kích thước	175*85*210	175*85*210	175*85*210
Weight	Trọng lượng	3.9kg	5kg	5kg
Material	Vật liệu	Ternary Lithium Battery Pin Lithium Ternary	Ternary Lithium Battery Pin Lithium Ternary	Ternary Lithium Battery Pin Lithium Ternary
Nominal Voltage	Điện áp định mức	48V	48V	48V
Nominal Capacity	Dung lượng định mức	10.4Ah	15.6Ah	18Ah
Working Voltage	Điện áp hoạt động	37-54.6V	37-54.6V	37-54.6V
Charge voltage	Điện áp sạc	54.6V	54.6V	54.6V
Maximum continue discharge current	Dòng xả liên tục tối đa	30A	40A	40A
Peak discharge current (10s)	Dòng xả đỉnh (10s)	90A(10s)	120A(10s)	120A(10s)
Maximum continue charge current	Dòng sạc liên tục tối đa	2A	3A	3A
Cell Configuration	Cấu hình tổ hợp	13S4P	13S6P	13S6P
Rated Energy	Năng lượng định mức	499.2wh	748.8wh	864wh
IP Rating	Cấp độ bảo vệ IP	IP65	IP65	IP65
Communication Method	Phương thức giao tiếp	Optional: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth Tùy chọn: RS485 / 4G / GPS / Bluetooth		
Customization Available	Tùy chỉnh được	Customization available! Hỗ trợ tùy chỉnh theo yêu cầu!		

FISSION LITHIUM

Lithium batteries specially designed for trucks and RVs

Pin lithium chuyên dụng cho xe tải và xe du lịch

Model	Mã sản phẩm	25.6V135AH	51.2V270AH
Nominal Voltage	Điện áp định mức	25.6V	51.2V
Working Voltage	Điện áp hoạt động	22.4-28.8V	44.8-57.6V
Nominal Capacity	Dung lượng định mức	135Ah	270Ah
Energy	Năng lượng định mức	3456Wh	13824Wh
Self Discharge	Tự xả điện	1% Per Month / 1% tháng	1% Per Month / 1%/tháng
Cycle Life	Tuổi thọ chu kỳ	>4000 cycles />4000 chu kỳ	>4000 cycles />4000 chu kỳ
IP Rating	Chỉ số bảo vệ IP	IP55	IP55
Recommended Charging Current	Dòng sạc định mức	70A	135A
Max Charging Current	Dòng sạc tối đa	135A	200A
Bulk/Absorb Voltage	Điện áp sạc định mức	29.2V	58.4V
Float Voltage	Điện áp sạc nổi	28V or Off / 28V hoặc Tắt	56V or Off
BMS High Voltage Cutoff	Điện áp ngắt sạc BMS	29.2V	58.4V
Charging Temp. Range	Nhiệt độ sạc	0~55℃	0~55℃
Max Continuous Discharge	Dòng xả liên tục tối đa	200A	300A
Max Discharge 1 Sec	Dòng xả tức thời tối đa	300A / 3s / 300A / 3 giây	450A / 3s / 450A / 3 giây
Recommended Voltage Cutoff	Điện áp ngắt xả khuyến nghị	22.4V	44.8V
BMS Low Voltage Cutoff	Điện áp ngắt xả tối thiểu BMS	20.8V	41.6V
BMS Voltage Recovery	Điện áp khôi phục xả BMS	21.6V	43.2V
Discharge Temp. Range	Nhiệt độ xả	-20~60℃	-20~60℃
Cell Chemistry	Loại hóa học cell	LiFePO4	LiFePO4
Cell Configuration	Cấu hình cell	1P8S	2P16S
Weight	Trọng lượng tịnh	32.3Kg	124.5Kg
Dimension L×W×H	Kích thước L×W×H	W355×D255×H300mm	W595×D360×H452mm
Shell Type	Vỏ pin	Cold rolled steel plate /Tấm thép cán nguội	Cold rolled steel plate /Tấm thép cán nguội
Low temperature preheat	Sưởi ấm ở nhiệt độ thấp	Optional /Tùy chọn	Optional /Tùy chọn
Cell Balancing	Cân bằng cell	Yes /Có	Yes /Có
Bluetooth	Bluetooth	Optional/Tùy chọn	Optional/Tùy chọn
CAN / 485 Communication	Giao tiếp CAN/485	Yes /Có	Yes /Có

FISSION LITHIUM

Marine & Yacht Lithium Battery

Pin Lithium Hàng Hải & Du Thuyền

Model	Mã sản phẩm	48V230AH
Nominal Voltage	Điện danh định	51.2V
Voltage Range	Phạm vi điện áp	46.4~58.4V
Nominal energy	Năng lượng danh định	230Ah
Capacity	Dung lượng	11.77KWH
Cell Specifications	Thông số tế bào	3.2V230Ah
Series parallel type	Loại mắc nối tiếp / song song	16S1P
Cycle life	Tuần vòng sử dụng	4000@80% DOD/25℃/0,5C/60% EOL 4000 chu kỳ @ 80% DOD/25℃/0,5C/60% EOL
Maximum continue discharge current	Dòng xả liên tục tối đa	100A
Maximum continue charge current	Dòng sạc liên tục tối đa	200A
Peak discharge current (10s)	Dòng xả đỉnh (10s)	220A
Charge temperature range	Phạm vi nhiệt độ sạc	0~55℃
Discharge temperature range	Phạm vi nhiệt độ xả	-20~60℃
Battery protection	Bảo vệ pin	Over charge/over discharge/over temperature/over current/short circuit Sạc quá/ xả quá/ quá nhiệt/ dòng quá/ ngắn mạch
Start-stop control	Điều khiển khởi động/dừng	With self-reset start-stop button (low-voltage automatic shutdown) Có nút khởi động/dừng tự đặt lại (tắt tự động khi điện áp thấp)
Commutation	Truyền thông	RS485
Discharging connector	Cổng kết nối xả	Waterproof connector / Cổng kết nối chống nước
Charging connector	Cổng kết nối sạc	Waterproof connector / Cổng kết nối chống nước
Cooling	Tản nhiệt	Natural / Tản nhiệt tự nhiên
Protection range	Bảo vệ lớp	IP65 / Bảo vệ lớp IP65
Charge voltage	Điện áp sạc	58.4V
Charge current	Dòng sạc	50A
Dimension (WDH)mm	Kích thước (RSC)mm	717×446×300mm
Weight	Trọng lượng	80kg
Working temperature	Nhiệt độ hoạt động	-20~60℃
Storage temperature	Nhiệt độ lưu trữ	-20~45℃